

Số: 96/2020/QĐST-HNGĐ

Phước Long, ngày 03 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 140/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020, giữa:

*Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1976

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1975

Cùng HKTT: số 06, đường H, thành phố M, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Tạm trú: khu phố 8, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Bá T.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Bá T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 05 con chung là Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1996, Nguyễn Thị Thùy N, sinh năm: 1997, Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm: 1999, Nguyễn Bá T2, sinh năm: 2001 và Nguyễn Thị T3 Thắm sinh ngày 25/3/2003, hiện tại các con: T1, N, L và T2 đã trên 18 tuổi có khả năng lao động nên cha mẹ không có nghĩa vụ nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Thị Thùy T3 sinh ngày 25/3/2003 cho bà Hương trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí DSST: bà H tự chịu 150.000 đồng án phí DSST về hôn nhân gia đình không có giá ngạch. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006847 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Bình Phước. Trả lại cho bà H số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

*“Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND Tx. P;
- Chi cục THADS Tx. P;
- Các đương sự;
- UBND xã H, h. L, t. Quảng Bình;  
(số 52, ngày 05/8/1997);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Phạm Thị Tịnh**